Câu **1**: [VDC]

Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.  
Tìm một số, biết rằng lấy số đó nhân với 5 rồi trừ đi 12 thì bằng 38 .  
Số phải tìm là [[10]].

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Tìm thừa số trong một tích.  
  
Gọi số phải tìm là a , theo đề bài ta có a × 5 − 12 = 38  
Coi a × 5 là số bị trừ, muốn tìm số bị trừ ta lấy hiệu cộng với số trừ  
Muốn tìm thừa số chưa biết ta lấy tích chia cho thừa số đã biết.  
a × 5 − 12 = 38  
a × 5 = 38 + 12  
a = 50 : 5  
a = 10 .  
**Đáp án:**  
10 .

Câu **2**: [VDC]

Điền số thích hợp vào ô trống.  
Minh nghĩ ra một số rồi đem chia số đó cho 5 , được bao nhiêu nhân với 9 , cuối cùng cộng thêm 6 thì bằng 60 . Số Minh nghĩ ra là [[30]].

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Trong phép nhân: Thừa số × Thừa số = Tích.  
Trong phép chia: Số bị chia : Số chia = Thương.  
  
Gọi số Minh nghĩ ra là x  
Theo đầu bài ta có :  
( x : 5 ) × 9 + 6 = 60  
Giải ngược từ cuối lên :  
Số đó khi đem chia cho 5 rồi nhân với 9 thì được :  
60 − 6 = 54  
Số đó khi đem chia cho 5 thì được:  
54 : 9 = 6  
Số Minh nghĩ ra là:  
6 × 5 = 30  
Vậy số cần tìm là 30 .

Câu **3**: [VDC]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
So sánh các giá trị của x và y biết:  
x × 3 − 9 = 4 × 8 − 11.  
2 × y + 16 = 4 × 9 − 2.

A. x=y.

B. x>y.

C. x<y.

Lời giải:

**Bước 1:**

Ta có 4 × 8 − 11 = 32 − 11 = 21 nên x × 3 − 9 = 21  
Suy ra x × 3 = 21 + 9 = 30.  
Vậy x = 30 : 3 = 10.  
Ta có 4 × 9 − 2 = 36 − 2 = 34 nên 2 × y + 16 = 34.  
Suy ra 2 × y = 34 − 16 = 18.  
Vậy y = 18 : 2 = 9.  
Vì 10 > 9 nên x > y .  
**Đáp án:**  
x > y .

Câu **4**: [VDC]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Cho các số x ; y ; z thỏa mãn:  
2 × x = 10 ,  
y × 3 = 21 − 3 ,  
3 × z = 18 : 2 .  
Kết luận nào dưới đây đúng?

A. z<x<y.

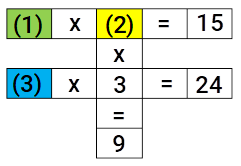
B. x<y<z. C. y<z<x.

Lời giải:

**Bước 1:**

Ta có:  
2 × x = 10  
x = 10 : 2  
x = 5.  
Ta có:  
y × 3 = 21 − 3  
y × 3 = 18  
y = 18 : 3 .  
y = 6.  
Ta có:  
3 × z = 18 : 2  
3 × z = 9  
z = 9 : 3 .  
z = 3.  
Vì 3 < 5 < 6 nên z < x < y .  
**Đáp án: z < x < y .**

Câu **5**: [VDC]

Điền số thích hợp vào các ô trống.  
  
Vị trí ( 1 ) điền [[5]].  
Vị trí ( 2 ) điền [[3]].  
Vị trí ( 3 ) điền [[8]].

Lời giải:

**Bước 1:**

Ta có 24 : 3 = 8 nên vị trí ( 3 ) ta điền số 8.  
9 : 3 = 3 nên vị trí ( 2 ) ta điền số 3.  
15 : 3 = 5 nên vị trí ( 1 ) ta điền số 5.  
**Đáp án:**  
5.  
3.  
8.

Câu **6**: [VDC]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Cô giáo có 24 hình vuông và 27 hình tròn chia đều cho 3 tổ. Tính tổng số hình vuông và hình tròn của mỗi tổ.  


A. 15 hình. B. 16 hình.

C. 17 hình.

Lời giải:

**Bước 1:**

Mỗi tổ có số hình vuông là: 24 : 3 = 8 (hình).  
Mỗi tổ có số hình tròn là: 27 : 3 = 9 (hình).  
Tổng số hình vuông và hình tròn của mỗi tổ là: 8 + 9 = 17 (hình).  
**Đáp án:**  
17 hình.

Câu **7**: [VDC]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
  
Cho phép nhân: a × a × 2 = 8.  
Giá trị của a là

A. 2.

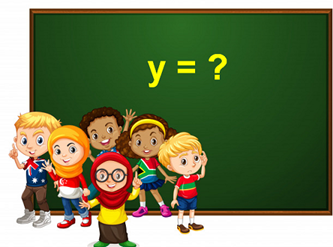
B. 1. C. 0. D. 3.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Muốn tìm một thừa số ta lấy tích chia cho thừa số kia.  
  
Từ phép nhân a × a × 2 = 8 ta coi thừa số thứ nhất là a × a , thừa số thứ hai là 2 , tích là 8.  
Khi đó a × a = 8 : 2 hay a × a = 4 .  
Dựa vào bảng nhân 2 ta có phép nhân 2 × 2 = 4 .  
Do đó a = 2.  
**Đáp án:**  
2.

Câu **8**: [VDC]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Cho phép tính sau: y × 3 = 45 + 24 − 57 .  
Số y là  


A. 2 B. 1 C. 6

D. 4

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Muốn tìm một thừa số ta lấy tích chia cho thừa số kia.  
  
Ta có:  
45 + 24 − 57 = 69 − 57 = 12.  
Khi đó:  
y × 3 = 12 hay y = 12 : 3 = 4.  
**Đáp án:**  
4

Câu **9**: [VDC]

Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.  
Cho 2 × x = 20 và 3 × y = 9 .  
Khi đó x + y = [[13]].  


Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Muốn tìm một thừa số ta lấy tích chia cho thừa số kia.  
  
Ta có 2 × x = 20  
Khi đó x = 20 : 2 hay x = 10.  
3 × y = 9 hay y = 9 : 3 .  
Do đó y = 3.  
Cuối cùng ta có x + y = 10 + 3 = 13 .  
Vậy số cần điền là 13.  
**Đáp án:**  
13

Câu **10**: [VDC]

Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.  
4 × 3 < 3 × [[5]] < 16.  


Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Muốn tìm một thừa số ta lấy tích chia cho thừa số kia.  
  
Ta có 4 × 3 = 12 .  
Số cần điền vào ô trống nhân với 3 sẽ bằng một số lớn hơn 12 và nhỏ hơn 16.  
Trong bảng nhân 3 ta thấy chỉ có duy nhất số 15 là số lớn hơn 12 và nhỏ hơn 16.  
Do đó số cần điền vào ô trống là 15 : 3 = 5 .  
Vậy số cần điền là 5.  
**Đáp án:**  
5

Câu **11**: [VDC]

Điền số thích hợp vào ô trống.  
Lan có 21 bông hoa hồng và 30 bông hoa cúc cắm đều vào 3 lọ. Hỏi mỗi lọ có số hoa cúc nhiều hơn số hoa hồng bao nhiêu bông?  
Trả lời: [[3]] bông.

Lời giải:

**Bước 1:**

Mỗi lọ có số bông hoa hồng là:  
21 : 3 = 7 bông.  
Mỗi lọ có số hoa cúc là:  
30 : 3 = 10 bông.  
Mỗi lọ có có số hoa cúc nhiều hơn số hoa hồng là:  
10 − 7 = 3 (bông).  
Vậy số cần điền là 3.  
**Đáp án:**  
3.

Câu **12**: [VDC]

Điền số thích hợp vào ô trống.  
Tìm một số biết rằng thương của số đó với 3 bằng hiệu của số nhỏ nhất có hai chữ số với số 1.  
Trả lời: Số cần tìm là [[27]].

Lời giải:

**Bước 1:**

Số nhỏ nhất có hai chữ số là 10.  
Suy ra hiệu của số nhỏ nhất có hai chữ số với 1 là: 10 − 1 = 9.  
Khi đó, thương của số đó với 3 là 9.  
Vì 27 : 3 = 9 nên ta suy ra được số cần tìm là 27.  
**Đáp án:**27

Câu **13**: [VDC]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Cho phép nhân có thừa số thứ nhất là 4 , thừa số thứ hai kém thừa số thứ nhất 2 đơn vị. Lấy tích của phép nhân đã cho gấp lên 2 lần thì được kết quả là bao nhiêu?

A. 16

B. 8 C. 4 D. 48

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Trong phép nhân: Thừa số × Thừa số = Tích  
  
Vì thừa số thứ hai kém thừa số thứ nhất 2 đơn vị, nên thừa số thứ hai là:  
4 − 2 = 2  
Vậy tích của phép nhân là: 4 × 2 = 8  
Lấy tích của phép nhân đã cho gấp lên 2 lần ta được:  
8 × 2 = 16  
**Đáp án:**  
16

Câu **14**: [VDC]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Cho phép chia có số chia bằng 4 , số bị chia gấp 2 lần số chia. Lấy thương của phép chia đã cho gấp lên 3 lần thì ta được số nào sau đây?

A. 6

B. 12 C. 2

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Trong phép nhân: Thừa số × Thừa số = Tích  
Trong phép chia: Số bị chia : Số chia = Thương  
  
Vì số bị chia gấp 2 lần số chia nên số bị chia bằng: 4 × 2 = 8  
Khi đó thương của phép chia đã cho là:  
8 : 4 = 2  
Vậy số cần tìm là: 2 × 3 = 6  
**Đáp án:**  
6

Câu **15**: [VDC]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Trong một phép nhân, nếu ta tăng thừa số thứ nhất lên 2 lần, tăng thừa số thứ hai lên 4 lần thì tích sẽ thay đổi như thế nào?

A. Tăng lên 8 lần

B. Giảm đi 8 lần C. Tăng lên 6 lần D. Giảm đi 6 lần

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Trong một tích, nếu tăng một thừa số bao nhiêu lần thì tích sẽ tăng lên bấy nhiêu lần.  
  
Theo lý thuyết: nếu tăng một thừa số lên bao nhiêu lần thì tích sẽ tăng lên bấy nhiêu lần.  
Khi tăng thừa số thứ nhất lên 2 lần thì tích sẽ tăng lên 2 lần.  
Khi tăng thừa số thứ hai lên 4 lần thì tích sẽ tăng lên 4 lần.  
Vậy khi tăng thừa số thứ nhất lên 2 lần và tăng thừa số thứ hai lên 4 lần thì tích sẽ tăng lên:  
2 × 4 = 8 (lần)  
**Đáp án:**  
Tăng lên 8 lần

Câu **16**: [VDC]

Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.  
Cho phép chia A : 7 = 9 , biết 135 − 2 × a = A , khi đó giá trị của a = [[36]].

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Trong phép nhân: Thừa số × Thừa số = Tích  
  
Vì A là số bị chia nên A = 9 × 7 , do đó A = 63  
Mà 135 − 2 × a = A , nên 135 − 2 × a = 63 ,  
2 × a = 135 − 63  
2 × a = 72  
a = 72 : 2  
a = 36  
**Đáp án:**  
36

Câu **17**: [VDC]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Giá trị của x là bao nhiêu biết:  
25 − x × 3 = 3 × 4 − 2

A. 8 B. 15

C. 5

D. 4

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Trong một phép nhân: Muốn tìm một thừa số ta lấy tích chia cho thừa số kia.  
Trong một phép trừ: Muốn tìm số trừ ta lấy số bị trừ trừ đi hiệu.  
  
Ta có:  
25 − x × 3 = 3 × 4 − 2  
25 − x × 3 = 12 − 2  
25 − x × 3 = 10  
x × 3 = 25 − 10  
x × 3 = 15  
x = 15 : 3  
x = 5  
**Đáp án:**  
5

Câu **18**: [VDC]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Giá trị của x bằng bao nhiêu biết:  
49 − x × 2 = 5 × 2 + 9

A. 10 B. 25

C. 15

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Trong phép nhân: Muốn tìm một thừa số ta lấy tích chia cho thừa số kia.  
Trong phép trừ: Muốn tìm số trừ ta lấy số bị trừ trừ đi hiệu.  
  
Ta có:  
49 − x × 2 = 5 × 2 + 9  
49 − x × 2 = 10 + 9  
49 − x × 2 = 19  
x × 2 = 49 − 19  
x × 2 = 30  
x = 30 : 2  
x = 15  
**Đáp án:**  
15

Câu **19**: [VDC]

Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.  
Tìm một số a biết rằng lấy số đó nhân với 5 rồi cộng với 23 thì được 48 .  
Trả lời: số cần tìm là [[5]].

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Tìm thừa số trong một tích.  
  
Ta có: a × 5 + 23 = 48  
Coi a × 5 là số hạng chưa biết, ta có:  
a × 5 = 48 − 23  
a × 5 = 25  
a = 25 : 5  
a = 5  
Vậy a = 5 .  
**Đáp án:**  
5

Câu **20**: [VDC]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Số x thỏa mãn: x × 3 + 12 = 15 : 3 + 28 là

A. x=7.

B. x=9. C. x=6. D. x=8.

Lời giải:

**Bước 1:**

Ta có:  
x × 3 + 12 = 15 : 3 + 28 x × 3 + 12 = 5 + 28 x × 3 + 12 = 33 x × 3 = 33 − 12 x × 3 = 21 x = 21 : 3 x = 7.  
Vậy đáp án đúng là x = 7.  
**Đáp án:**x = 7.